

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1369* /SYT-NVY

Khánh Hòa, ngày *22* tháng 6 năm 2015

V/v thực hiện chương trình hành
động của tỉnh Khánh Hòa về
“Giảm tử vong mẹ và tử vong
sơ sinh hướng tới mục tiêu thiên
niên kỷ 4 và 5”

Kính gửi : Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 11/6/2015 về việc ban hành Chương trình hành động của tỉnh Khánh Hòa về “Giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh hướng tới mục tiêu thực hiện Thiên niên kỷ 4 và 5” giai đoạn 2015 - 2020, Sở Y tế yêu cầu Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản thực hiện nội dung sau đây:

1. Sở Y tế giao Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản làm đầu mối, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình hành động về “Giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh hướng tới mục tiêu thực hiện Thiên niên kỷ 4 và 5” giai đoạn 2015 – 2020 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Tham mưu Sở Y tế để kiện toàn tổ chức mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện tại các đơn vị y tế trong toàn tỉnh và báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu bằng văn bản về Sở Y tế theo các biểu mẫu quy định.

Sở Y tế yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện./.

(Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 11/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa được đăng trên website của Sở Y tế tại địa chỉ www.syt.khanhhoa.gov.vn/Văn bản Sở Y tế)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bệnh viện đa khoa tỉnh (để phối hợp);
- TTYT các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVY (14b).

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Thoan

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1519/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của tỉnh Khánh Hòa về “Giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh hướng tới mục tiêu thực hiện Thiên niên kỷ 4 và 5” giai đoạn 2015 - 2020

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HOÀ	
Số: 5303	Ngày: 15.6.15
ĐẸN	
Chuyên:	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 13/1/2014 của Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-BYT ngày 09/01/2015 của Bộ Y tế về việc tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh nhằm giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1140/TTr-SYT ngày 27/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình hành động của tỉnh Khánh Hòa về “Giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh hướng tới mục tiêu thực hiện Thiên niên kỷ 4 và 5” giai đoạn 2015 – 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

1. MỤC TIÊU

a) Mục tiêu chung: Giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh thông qua cải thiện tình trạng chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh. Ưu tiên các vùng còn nhiều khó khăn, các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương đặc biệt phụ nữ nghèo, phụ nữ và sơ sinh người dân tộc thiểu số

b) Các mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao sức khỏe bà mẹ; tăng cường tiếp cận các dịch vụ có chất lượng về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước trong và sau sinh (hướng đến mục tiêu thiên niên kỷ 5); cụ thể:



+ Tỷ số tử vong mẹ dưới 50/100.000 sơ sinh sống vào năm 2015 và 40/100.000 sơ sinh sống vào năm 2020.

+ Tỷ lệ phụ nữ có thai được quản lý thai nghén 98% năm 2015 và 98,5% năm 2020.

+ Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 kỳ thai nghén đạt 93,8% năm 2015 và 94% năm 2020.

+ Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế đạt 98,5% năm 2015 và 99% năm 2020.

+ Duy trì tỷ lệ phụ nữ đẻ được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ hàng năm đạt 99,8%.

+ Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc đạt 89,4% năm 2015 và 92% năm 2020.

- Giảm tử vong trẻ em; tăng cường các dịch vụ có chất lượng về chăm sóc sức khỏe trẻ em (hướng đến mục tiêu thiên niên kỷ 4), cụ thể:

+ Duy trì tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi 6‰.

+ Duy trì tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi 5‰

+ Duy trì tỷ suất tử vong sơ sinh 4‰.

+ Duy trì tỷ lệ trẻ sơ sinh dưới 2500g dưới 4 %

2. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

a) Về nhân lực:

- Tăng cường nhân lực chăm sóc hộ sinh cho các thôn bản, vùng đặt biệt khó khăn (dân tộc thiểu số, miền núi) nơi có tỷ lệ đẻ tại nhà cao thông qua mở rộng hình thức đào tạo và sử dụng cô đỡ thôn bản, ưu tiên lựa chọn người dân tộc thiểu số để đào tạo thành cô đỡ thôn, bản.

- Bổ sung số lượng nhân lực sản nhi cho các tuyến thông qua việc tăng cường tuyển dụng.

- Đào tạo bổ sung kiến thức, kỹ năng hộ sinh cho cán bộ trực tiếp làm công tác đỡ đẻ tại các trạm y tế xã, phòng khám đa khoa khu vực, ưu tiên các cơ sở có đỡ đẻ vùng khó khăn về địa lý.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến xã và nhân viên y tế thôn bản về dự phòng, phát hiện, xử trí tai biến sản khoa và một số bệnh thường gặp ở trẻ em như viêm phổi, tiêu chảy,... phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em.

- Tăng cường năng lực cho mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản về quản lý. Triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá công tác thực hiện kế hoạch về làm mẹ an toàn và chăm sóc sơ sinh tại các tuyến.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy trình chuyên môn, hướng dẫn kỹ thuật của các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản trên toàn tỉnh (bao gồm y tế tư nhân).

b) Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, chú trọng phát triển các dịch vụ chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh thiết yếu

- Tăng cường các dịch vụ sàng lọc trước sinh và sau sinh để chẩn đoán, can thiệp sớm bệnh tật ở thai nhi và trẻ sơ sinh, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; đặc biệt là các gói dịch vụ thiết yếu, bảo đảm quyền sinh sản và đáp ứng nguyện vọng chính đáng, phù hợp cho mọi đối tượng.

- Chú trọng hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn trước, trong và sau khi thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; mở rộng mô hình cung cấp các dịch vụ tư vấn và kiểm tra sức khỏe tiền hôn nhân; bổ sung, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, dụng cụ y tế, phương tiện vận chuyển cho các điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, ưu tiên cho tuyến cơ sở để đưa dịch vụ đến người dân.

- Tăng cường mạng lưới dịch vụ kế hoạch hoá gia đình để hạn chế tình trạng có thai ngoài ý muốn, nạo phá thai không an toàn, bất hợp pháp.

- Triển khai thường quy hoạt động thẩm định tử vong mẹ, duy trì và củng cố hoạt động của Ban thẩm định tử vong mẹ tại địa phương, tăng cường chia sẻ thông tin thu được từ hoạt động thẩm định tử vong mẹ.

- Từng bước triển khai giám định tử vong sơ sinh để xác định nguyên nhân và có giải pháp phù hợp.

c) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, khoa học và công nghệ

- Tăng cường cơ sở vật chất cho tuyến xã có đờ đờ ở vùng nông thôn, miền núi, cung cấp các trang thiết bị còn thiếu.

- Duy trì nguồn cung cấp các thuốc thiết yếu cho phụ nữ có thai, bà mẹ và trẻ sơ sinh đặc biệt là các thuốc cấp cứu ở tuyến xã.

- Bổ sung đồng bộ trang thiết bị, thuốc, nâng cấp cơ sở vật chất, kết hợp với đào tạo cán bộ cho các bệnh viện đa khoa tuyến huyện còn khó khăn, để có đủ khả năng cung cấp gói dịch vụ cấp cứu sản khoa thiết yếu, toàn diện và triển khai, duy trì hoạt động của đơn nguyên sơ sinh.

- Đầu tư, nâng cấp và phát triển các cơ sở khám chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa và nhi khoa tuyến tỉnh theo quy hoạch phát triển mạng lưới khám chữa bệnh chuyên ngành Sản phụ khoa và Nhi khoa giai đoạn 2011 – 2020 của Bộ Y tế.

d) Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi của người dân

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và sức khỏe sinh sản; thông tin các vấn đề về dân số, sức khỏe sinh sản về bình đẳng giới làm chuyển biến sâu sắc, nhận thức, hành động, nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể và tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc thực hiện công tác dân số, sức khỏe sinh sản, xây dựng gia đình có 1 hoặc 2 con.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông trực tiếp qua mạng lưới cán bộ dân số, y tế, cộng tác viên của các cấp, các ngành, đoàn thể và tổ chức xã hội; chú trọng các hoạt động tư vấn nhóm nhỏ, tư vấn trước và sau khi cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em ở cơ sở. Đẩy mạnh truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số về lợi ích của việc khám thai định kỳ và sinh đẻ tại cơ sở y tế, nguy cơ của việc sinh con tại nhà không có sự trợ giúp của cán bộ y tế; về nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ sơ sinh và trẻ em; phát hiện sớm các dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ và trẻ em để xử trí và chuyển đến cơ sở y tế kịp thời.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức giáo dục kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản bình đẳng giới phù hợp với lứa tuổi và thuần phong, mỹ tục, đưa vào chương trình giảng dạy chính thức trong các trường học. Kết hợp giáo dục chính khóa với tổ chức sinh hoạt ngoại khóa, thu hút sự tham gia của vị thành niên và thanh niên; tạo sự gắn kết giữa gia đình, nhà trường, đoàn thể, tổ chức xã hội.

c) Nâng cao năng lực quản lý trong công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Tăng cường năng lực quản lý cho mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản. Triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá công tác thực hiện kế hoạch về làm mẹ an toàn và chăm sóc sơ sinh tại các tuyến.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy trình chuyên môn, hướng dẫn kỹ thuật của các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản trên toàn tỉnh.

- Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc thực hiện tin học hóa hệ thống thống kê báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe sinh sản.

- Tiến hành các cuộc khảo sát, điều tra thực trạng mạng lưới và tình hình sức khỏe bà mẹ, trẻ em nhằm cung cấp số liệu cho công tác xây dựng kế hoạch, quy hoạch, truyền thông, vận động...

3. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

a) Về Nâng cao sức khỏe bà mẹ; tăng cường tiếp cận các dịch vụ có chất lượng về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh, gồm các hoạt động sau:

- Tổ chức Hội thảo tập huấn xây dựng và triển khai kế hoạch hàng năm

- Đào tạo về Hồi sức cấp cứu trong sản khoa

- Đào tạo kíp phẫu thuật – gây mê hồi sức trong cấp cứu sản phụ khoa cho các bệnh viện huyện có khó khăn về địa lý

- Đào tạo nâng cao năng lực truyền thông trực tiếp về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em cho nhân viên y tế

- Đào tạo nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ y tế thôn bản và cô đỡ thôn bản, cung cấp gói đẻ sạch cấp cho vùng đặc biệt khó khăn, bổ sung trang thiết bị hồi sức cấp cứu sản – nhi cho các bệnh viện tuyến tỉnh

- Cung cấp tài liệu truyền thông cho y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản để thực hiện các hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em.

- Thực hiện truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng

b) Giảm tử vong trẻ em; tăng cường các dịch vụ có chất lượng về chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Triển khai chăm sóc trẻ bằng phương pháp Kanguru tại Bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện

- Củng cố hoạt động Đơn nguyên sơ sinh tại các bệnh viện tuyến huyện

- Đào tạo cho cán bộ y tế nhằm đạt tiêu chuẩn cơ bản của người đỡ đẻ có kỹ năng và chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ

- Triển khai lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh tại tuyến xã

c) Tăng cường công tác quản lý, thống kê, báo cáo

- Triển khai phần mềm thống kê báo cáo trong lĩnh vực Chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Thực hiện hoạt động giám sát, hỗ trợ định kỳ mỗi quý một lần và đột xuất khi có nhu cầu nhằm kiểm tra, giám sát hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản các tuyến, bao gồm cả các cơ sở y tế ngành, y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

4. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia

- Từ nguồn kinh phí Trung ương cấp cho địa phương

- Từ nguồn ngân sách tỉnh.

- Từ nguồn kinh phí viện trợ của tổ chức EU.

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

a) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan thực hiện một số nội dung sau:

- Là cơ quan đầu mối, theo dõi việc triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình hành động nêu trên để kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết các vấn đề có liên quan.

- Tham mưu việc kiện toàn tổ chức mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động về chăm sóc sức khỏe hàng năm trên địa bàn tỉnh, triển khai thực hiện và theo dõi, điều phối các hoạt động của kế hoạch hành động.

- Chỉ đạo Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Bệnh viện Đa khoa tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai thực hiện tại các đơn vị y tế trong toàn tỉnh theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất khi cần thiết.

- Báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm và báo cáo nhanh về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo các biểu mẫu quy định.

b) Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí để thực hiện Chương trình hành động nêu trên.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu việc đưa các chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 13/01/2014 của Chính phủ.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện một số nội dung sau:

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khỏe trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên và các bậc phụ huynh trong các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em trong hệ thống trường học, đặc biệt là các cơ sở giáo dục mầm non

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi, thể dục, thể thao phù hợp với thể lực và tinh thần của phụ nữ và trẻ em.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch dành cho phụ nữ và trẻ em

f) Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động phổ biến, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra các hoạt động, sản phẩm, phương tiện thông tin, truyền thông dành cho phụ nữ, trẻ em và có liên quan đến việc chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em.

g) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Có kế hoạch triển khai Chương trình hành động "Giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh hướng tới thực hiện mục tiêu Thiên niên kỷ 4 và 5" của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015 – 2020 nêu trên phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Bố trí kinh phí và vận động các nguồn lực, ưu tiên nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho công tác khám chữa bệnh và công tác dự phòng trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ trẻ em.

- Có kế hoạch giải quyết những vấn đề tồn tại, bức xúc trong công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em tại địa phương.

h) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể: Tổ chức các hoạt động thông tin - giáo dục - truyền thông đến với người dân nhằm thay đổi hành vi trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em, đồng thời đẩy mạnh công tác truyền thông vận động đến các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp nhằm tăng cường ủng hộ về chính sách và nguồn lực cho công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, cụ thể như sau:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh:

+ Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa”; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục người dân nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em.

+ Tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về chăm sóc sức khỏe phụ nữ trẻ em.

- Liên đoàn lao động tỉnh: Tăng cường hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về trách nhiệm bảo vệ sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Phối hợp với Sở Y tế và các Sở ban ngành khác tổ chức các hoạt động truyền thông cho phụ nữ về công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, thái độ và hành vi của người dân về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền cho thanh niên về chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em; tăng cường thông tin - giáo dục - truyền thông cho lứa tuổi vị thành niên và thanh niên trẻ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đoàn thể chính trị - xã hội và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thi hành);
- Bộ Y tế (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCTUBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN, QP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dào Công Thiên